



Xiǎo Gōng

小 龚

noun · Little Gong (friendly address)

Example Sentences

xiǎo gōng nǐ chī fàn le ma
小 龚，你吃饭了吗？

Little Gong, have you eaten?

xiǎo gōng shì wǒ men gōng sī de xīn yuán gōng
小 龚是我们公司的新员 工。

Little Gong is a new employee at our company.

xiǎo gōng má fan nǐ bǎ zhè fèn wén jiàn jiāo gěi jīng lǐ
小 龚，麻烦你把这份文件交给经理。

Little Gong, please give this document to the manager.

Trace each character, then write the word on your own.

小	小	小	小	小	小						
龚	龚	龚	龚	龚	龚	龚	龚	龚	龚	龚	
龚	龚	龚									